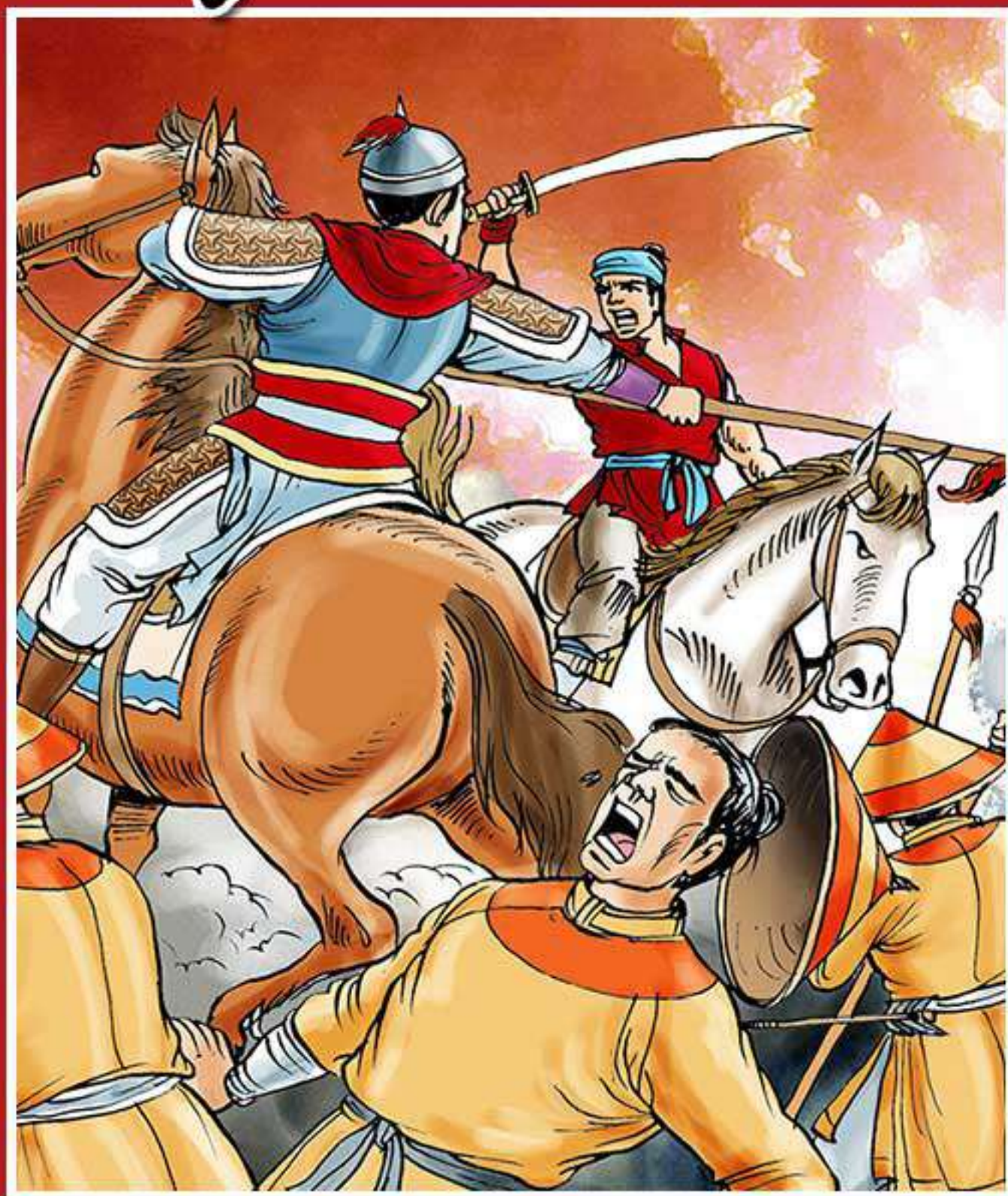


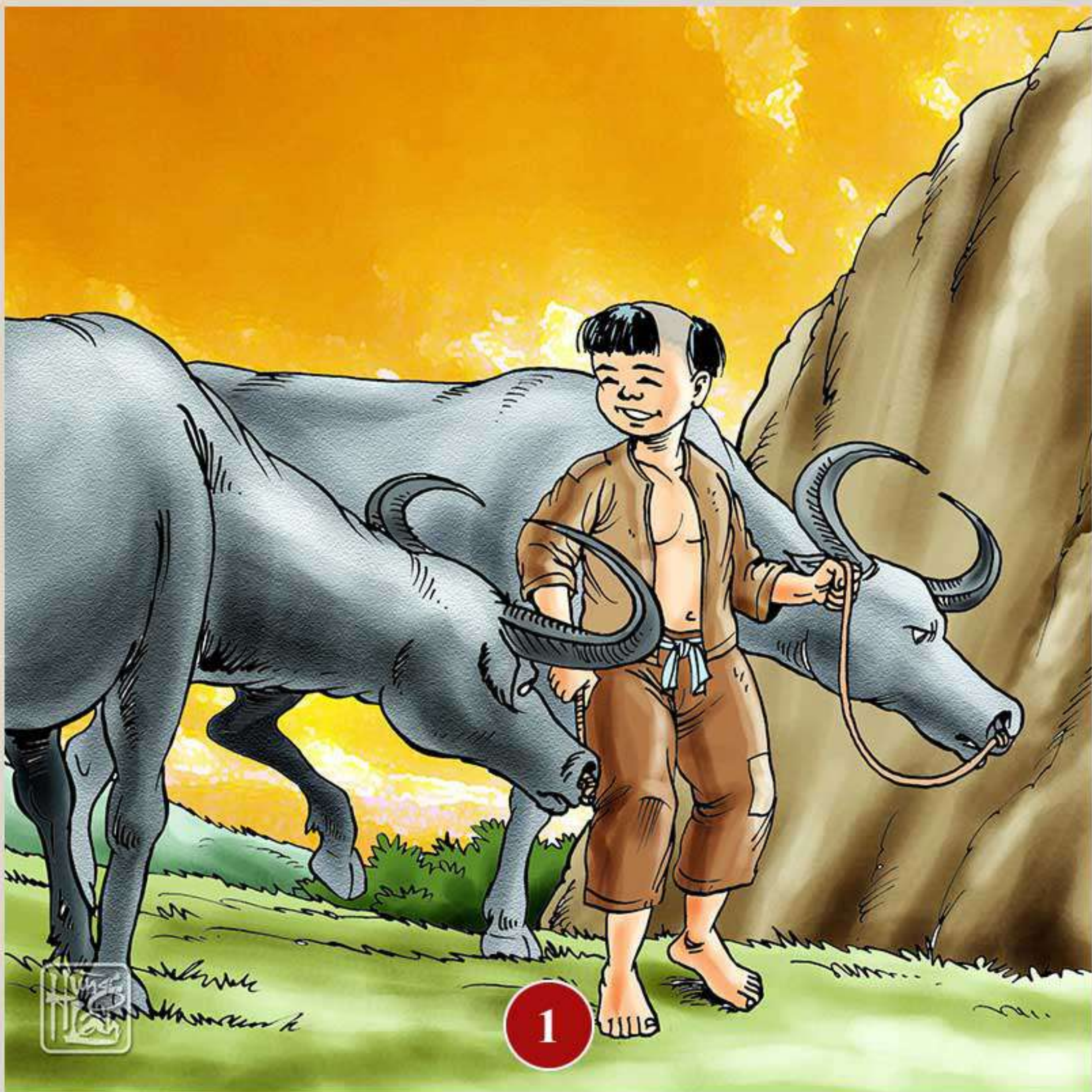


Tuyen Cổ Hắc Lam



Quân He Hưu Cầu

Tranh và lời: HÙNG LÂN



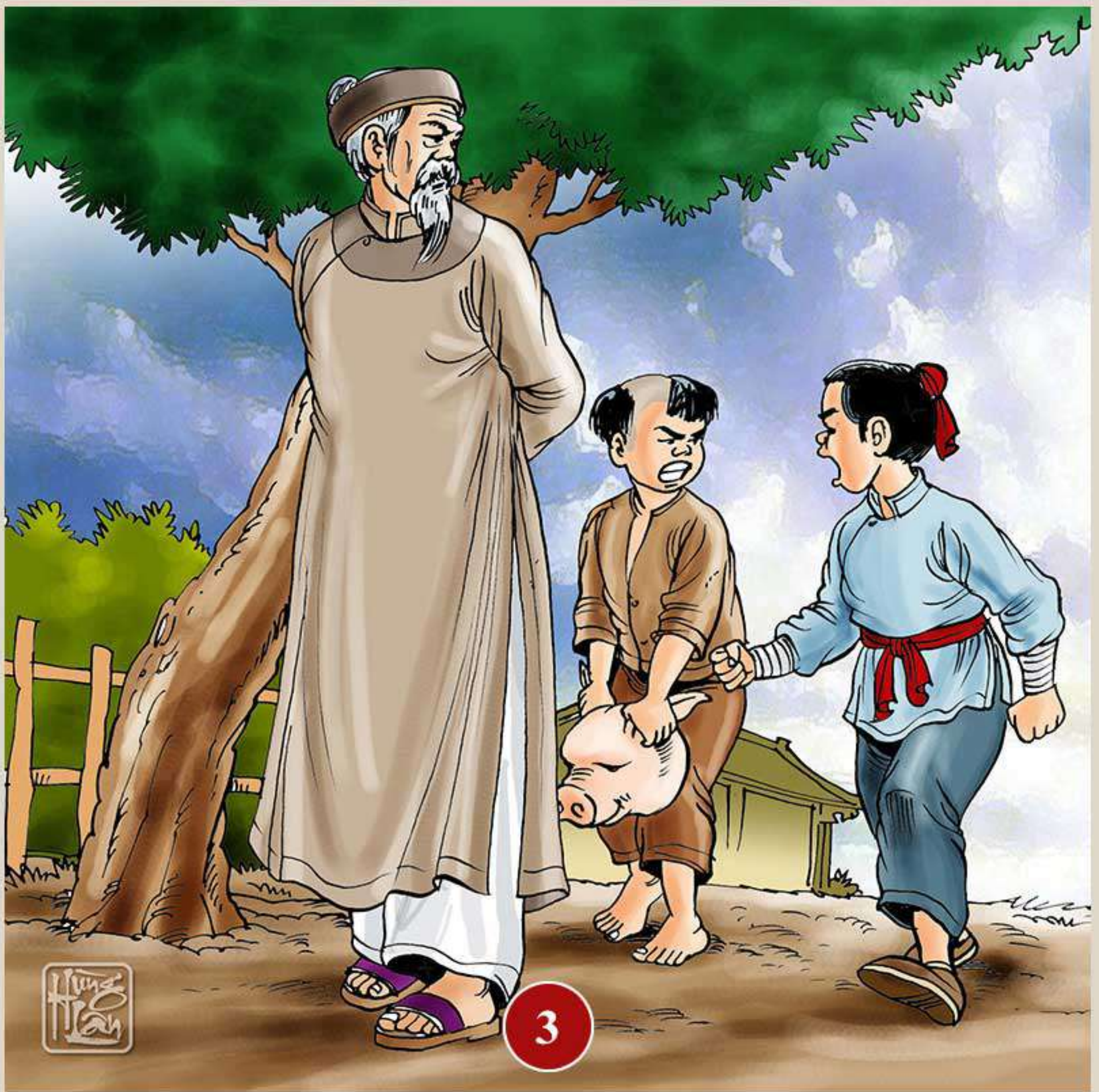
Vào thời nhà Lê, ở làng Đồng Lũì có hai vợ chồng rất nghèo, không một tấc đất cắm dùi, người chồng đi cày thuê cuốc mướn, còn người vợ thì đi mót lúa qua ngày. Họ sinh được một đứa con trai, tưởng người rất khí khái và đặt tên là Nguyễn Hữu Cầu. Khi Cầu mới lớn thì bố vì làm lụng lao nhọc quá, sinh bệnh rồi qua đời. Người mẹ hết sức túng bấn, không nuôi nổi con, đành phải cho Cầu đi ở đợ nhà một phú ông trong vùng. Ngày ngày Cầu lừa trâu lên chân núi, tối lại lừa về, công việc cũng dần quen.



Về sau, người mẹ cố gắng dành dụm đưa Cầu về ở chung và gửi Cầu đi học tại nhà một ông thầy đồ trong làng.

Trong lớp, Cầu là người rất cứng đầu và tinh nghịch, không chịu kém ai. Bây giờ có người bạn học kinh địch với Cầu tên là Phạm Đình Trọng. Trọng là người thường được thầy khen, nét na chăm học, nhưng Cầu nhất định không phục.

Một hôm thầy đi đám giỗ ở làng bên, có cho Cầu và Trọng theo. Lúc về, nhà đám biếu thầy một cái thủ lợn. Trọng và Cầu cứ ganh tỵ nhau, người này đẩy đưa cho người kia, không ai chịu xách.



Thầy liền quay lại ra một câu đối: - *Huề trư thủ*, nghĩa là xách đầu lợn, Ai đối hay thì thầy cho miễn xách.

Trọng liền đối ngay: - *Phan long lân*, nghĩa là vin vẫy rồng.

Còn Cầu thì đưa ra câu đối: - *Phá Tần diệt Sở*.

- Đối gì mà thừa chữ lạ thế? Sai rồi.

- Tôi dấu đối sai, nhưng tôi không muốn vin vẫy rồng dựa hơi người khác, mà còn muốn lóc vẫy rồng nữa kìa!

Thầy liền mắng:

- Thế thì tội to đấy, không phải chơi đầu con ạ! Phải xách cái đầu lợn thôi.



Thầy bảo cả hai người:

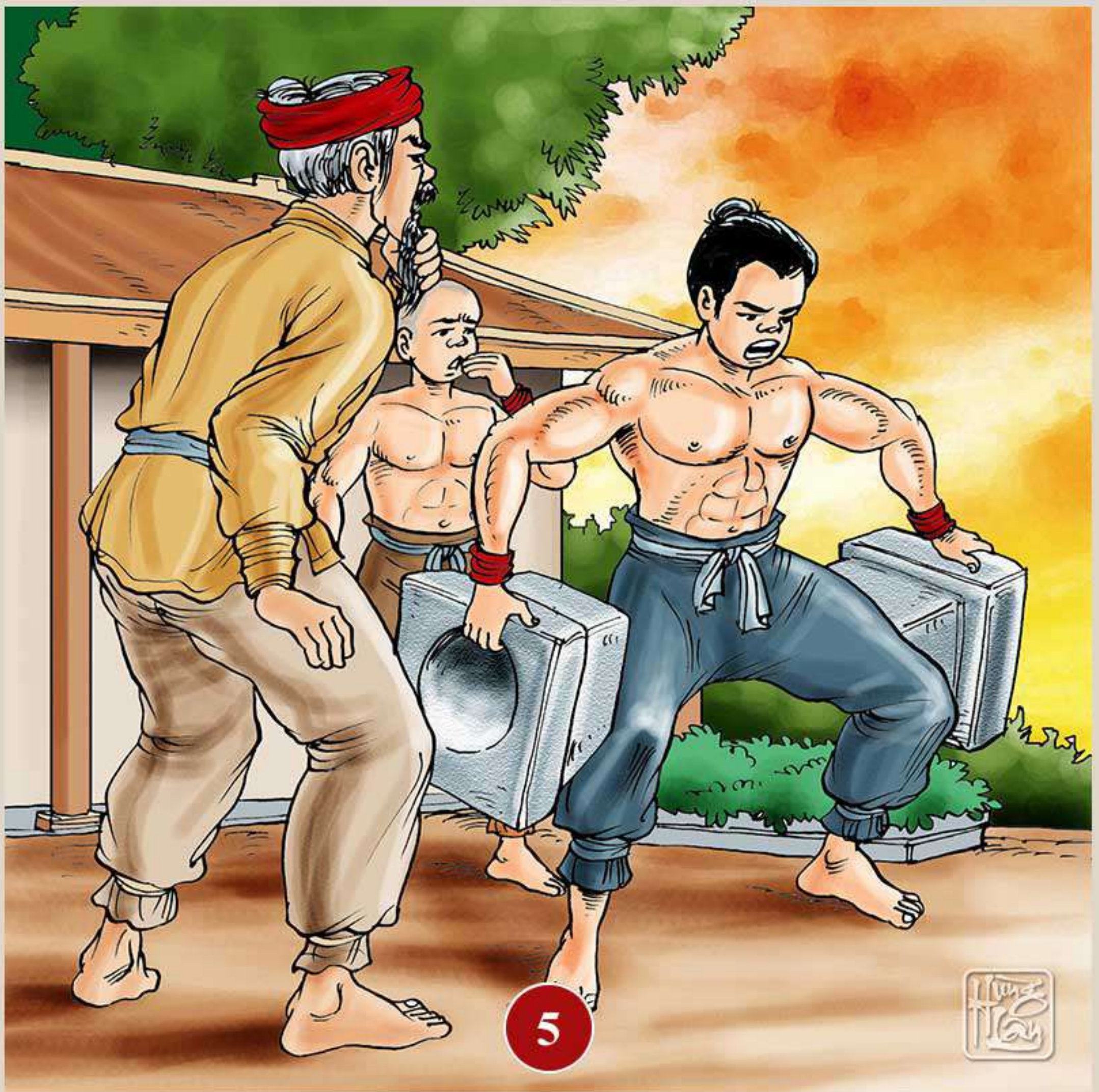
- Thằng Trọng có khẩu khí làm quan, còn thằng Cầu thì chỉ có nước làm giặc!

Lúc ra chơi, Trọng bảo Cầu: - Tao sẽ cầm quân tiêu diệt mày!

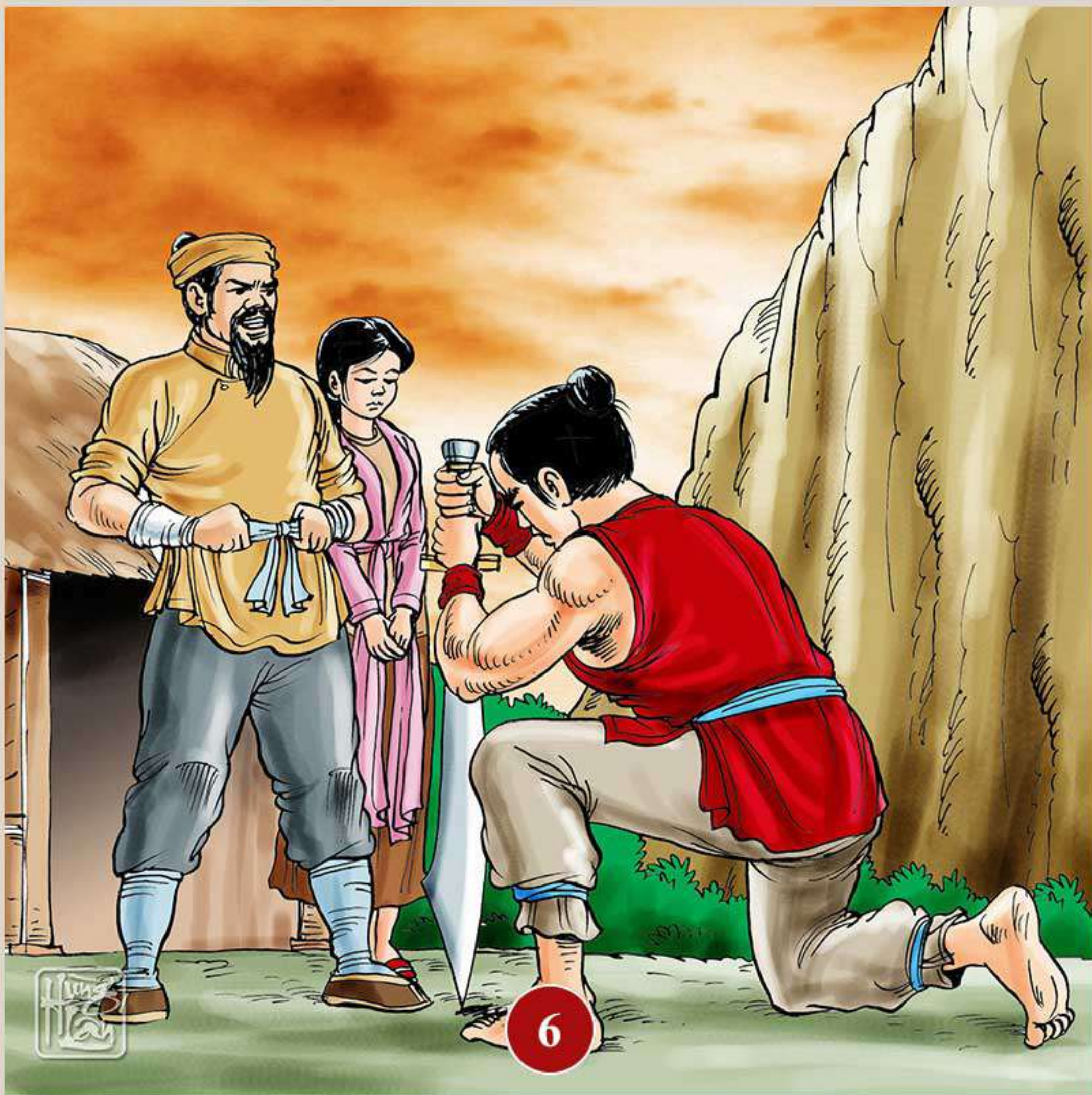
Cầu liền đáp ngay: - Nếu tao làm giặc thì tao sẽ đánh tan xác những đứa vào luồn ra cúi như mày.

Được ít năm, Cầu lại đi học với một thầy đồ khác, mỗi lần ra câu đối thì Cầu cũng đối lại kiêu khí khái như thế mà không cần đúng luật, Thầy tấm tắc khen:

- Thằng bé này ngày sau có chí lớn. Hãy cố lên con ạ!



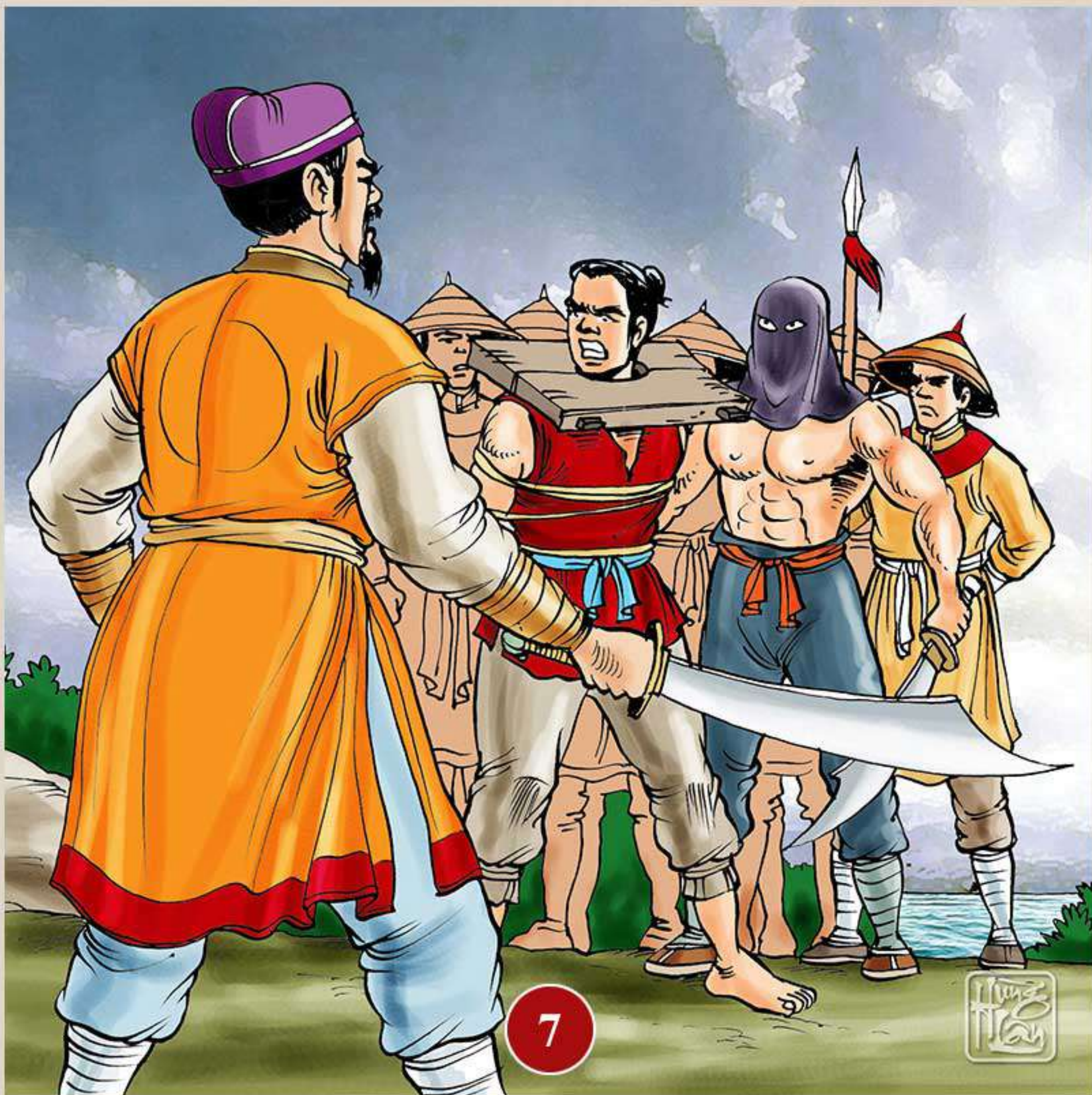
Nhưng rồi sau đó ít lâu, khi đến tuổi thiếu niên, Cầu bỏ văn học võ. Chỉ sau ít lâu thì võ nghệ của Cầu cũng không thua kém ai. Năm mười tám tuổi, người Cầu khỏe như voi, tiếng nói to như sấm, có thể hai tay cầm hai cối đá nhấc lên rồi ném xa vài trăm thước trước sự chứng kiến của thầy và bạn đồng học. Cầu lại giỏi nghề bơi lội, hễ cứ nhảy xuống sông là như một con rái cá, có thể lặn suốt một hơi, từ tả ngạn sông Bạch Đằng đến bãi huyện Yên Phong mới trời đầu lên mà vẫn tỉnh bơ như không.



Bấy giờ chúa Trịnh chuyên quyền làm nhiều điều bạo ngược và xấu xa, trăm tình nghìn tội đều đổ lên đầu dân, muôn người sống trong cảnh lầm than đói khổ, ta thán vô cùng.

Một số dân tỉnh Đông hết sức tức tối vì cách cai trị bạo ngược này nên rủ nhau làm giặc. Lúc này Cầu đã trưởng thành nên cũng gia nhập vào đám giang hồ ấy. Dần dần, chàng là bộ hạ đắc lực của một thủ lĩnh tên là Nguyễn Cừ.

Bấy giờ Cừ xưng hùng suốt một dải Hải Đông. Cừ rất yêu tài chàng nên gả con gái cho và phong làm quận công.



Từ đó, Cầu theo chủ tướng ngang dọc cả một vùng làm quan quân chúa Trịnh phải đối phó rất là vất vả.

Với sức khỏe dũng mãnh và tài thao lược của mình, Cầu đã làm bọn chúng vô cùng khiếp vía, chúng phải dùng trăm phương nghìn kế để tiêu diệt chàng.

Có lần Cầu bị quan quân bắt được. Chúng đưa chàng ra xử trảm. Khi sắp bị chém, chàng nói với quản giáo:

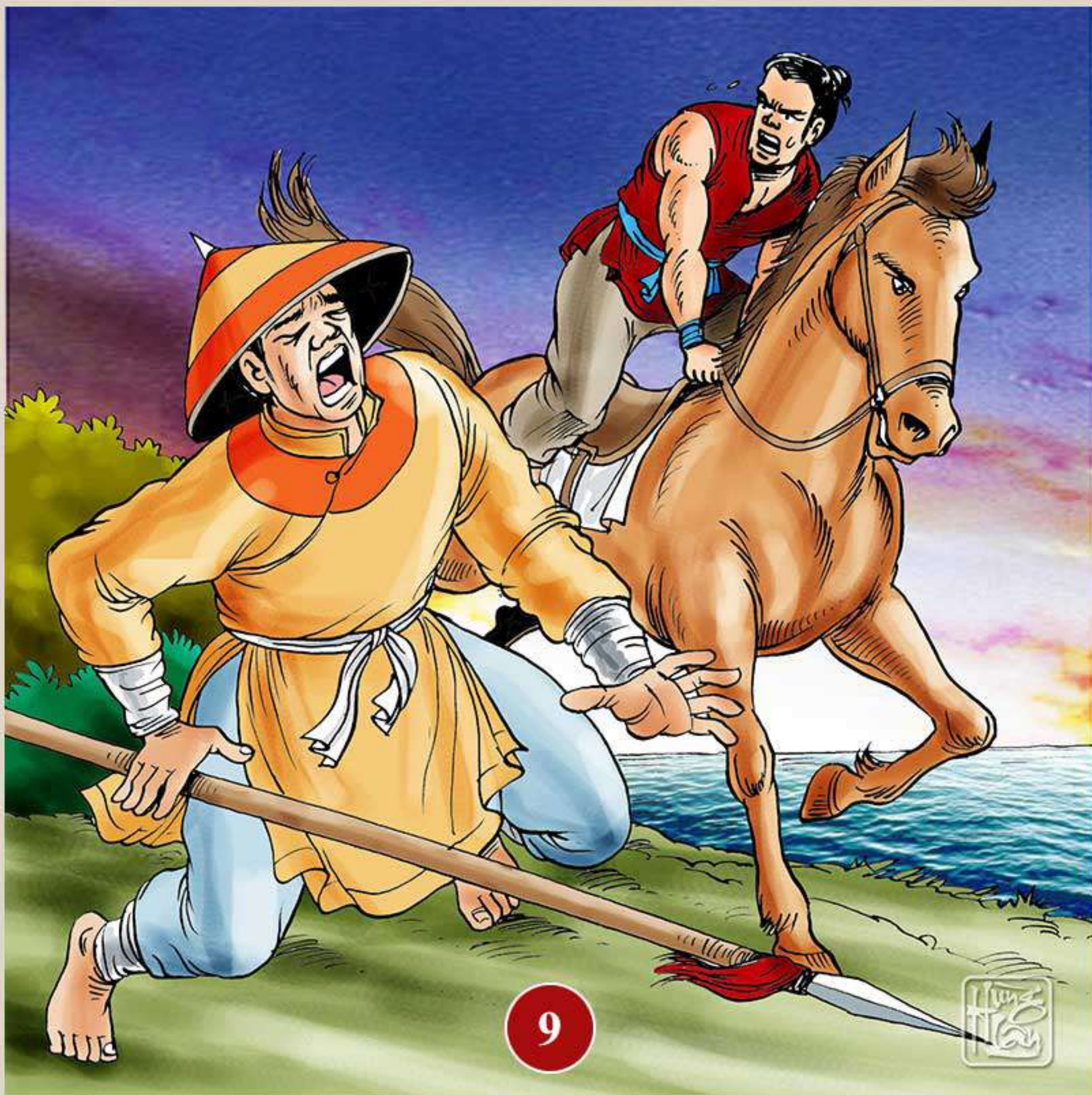
- Chém thì chém nhưng phải lập đàn chay, dựng cột phướn cho ta lễ Phật, rồi sẽ chịu hành hình. Như thế, ta sẽ thỏa cái linh hồn mà không quấy nhiễu ai nữa.



Bọn quan quân nghe nói thế cũng sợ mai sau oan hồn của Cầu trở về báo oán thì không dặng, bèn hoãn ngày hành hình, cho người dựng cột lập đài lễ cao vài chục trượng nằm kề bên sông để lễ Phật tế độ oan hồn.

Khi đến ngày, Cầu được cỡi trói thông thả trèo lên đài lễ Phật, quan quân vây bọc kín ở dưới đề phòng sơ hở vì chúng biết tính Cầu rất mạnh động.

Nhìn lên lễ đài, chúng thấy Cầu chấp tay niệm "nam mô" hai tiếng, cúi lạy bốn phương tám hướng rồi vụt một cái, từ trên cao đâm thẳng đầu xuống sông.



Quan quân đứng dưới đất hết sức kinh hoàng vì không ngờ Cầu dám liều mạng nhảy xuống từ trên đài lễ cao như vậy. Chúng hốt hoảng rải quân vây đón hai đầu sông để chặn bắt, nhưng tìm mãi vẫn không thấy tăm hơi Cầu đâu cả. Trong khi đó thì Cầu đã lặn suốt theo dọc sông hơn ba mươi dặm mới trôi đầu lên trên bộ. Khi quan quân biết được, kéo đến vây bắt thì không còn kịp nữa, Cầu đã hạ gục mấy tên quân binh rồi cướp lấy con ngựa chiến, phóng như bay thẳng về phía bìa rừng, không ai đuổi theo nổi.

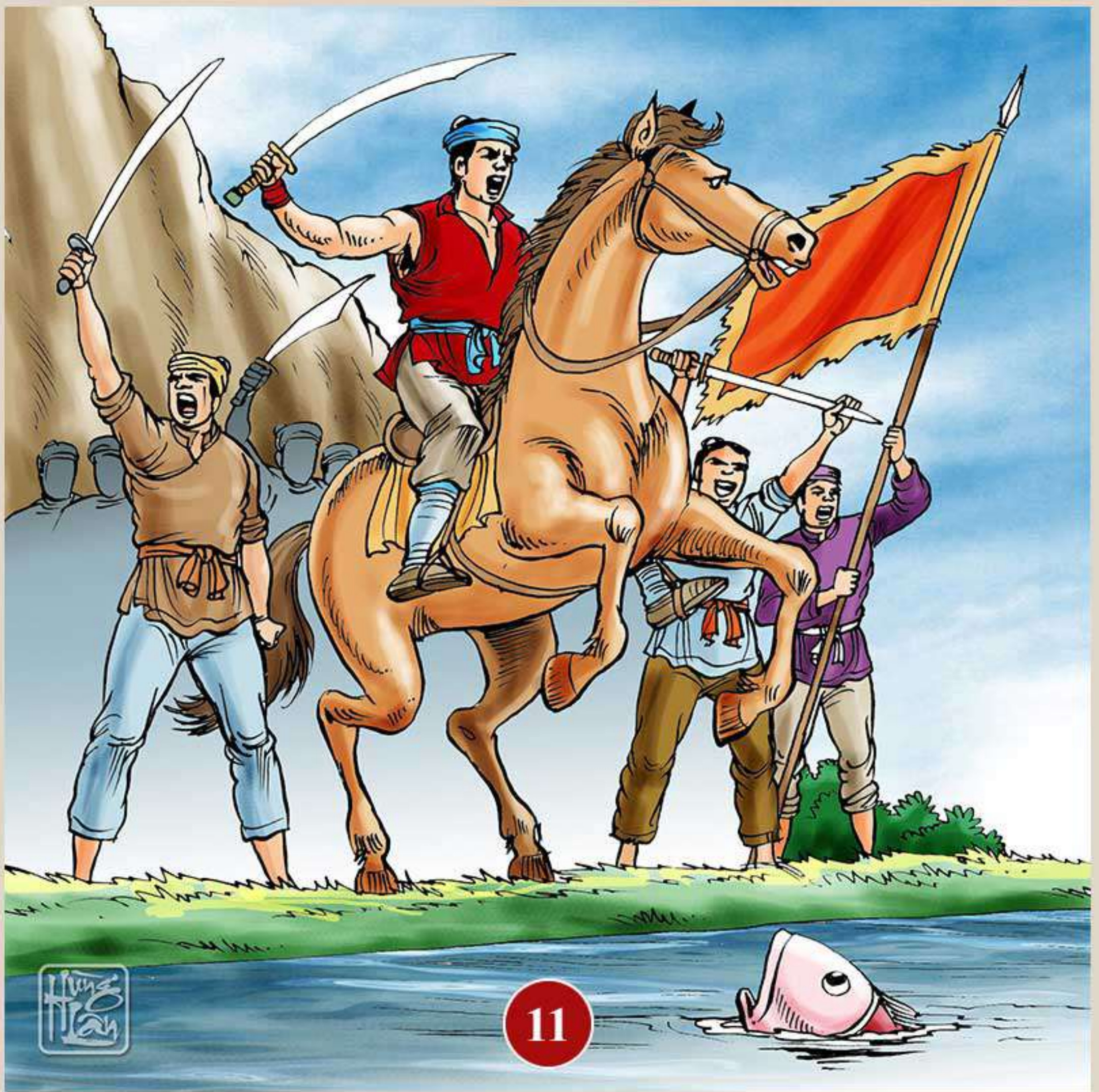


Thủ lĩnh Nguyễn Cừ dấy binh khởi nghĩa nhưng vì chưa đủ lực nên thất bại, bị quân chúa Trịnh đánh cho tan tác.

Thấy tình thế như vậy, Cầu liền tự huy động thuộc hạ lập thành một đảng riêng, tiếp tục công việc của bố vợ. Chàng đem đồ đảng chiếm Đồ Sơn làm căn cứ.

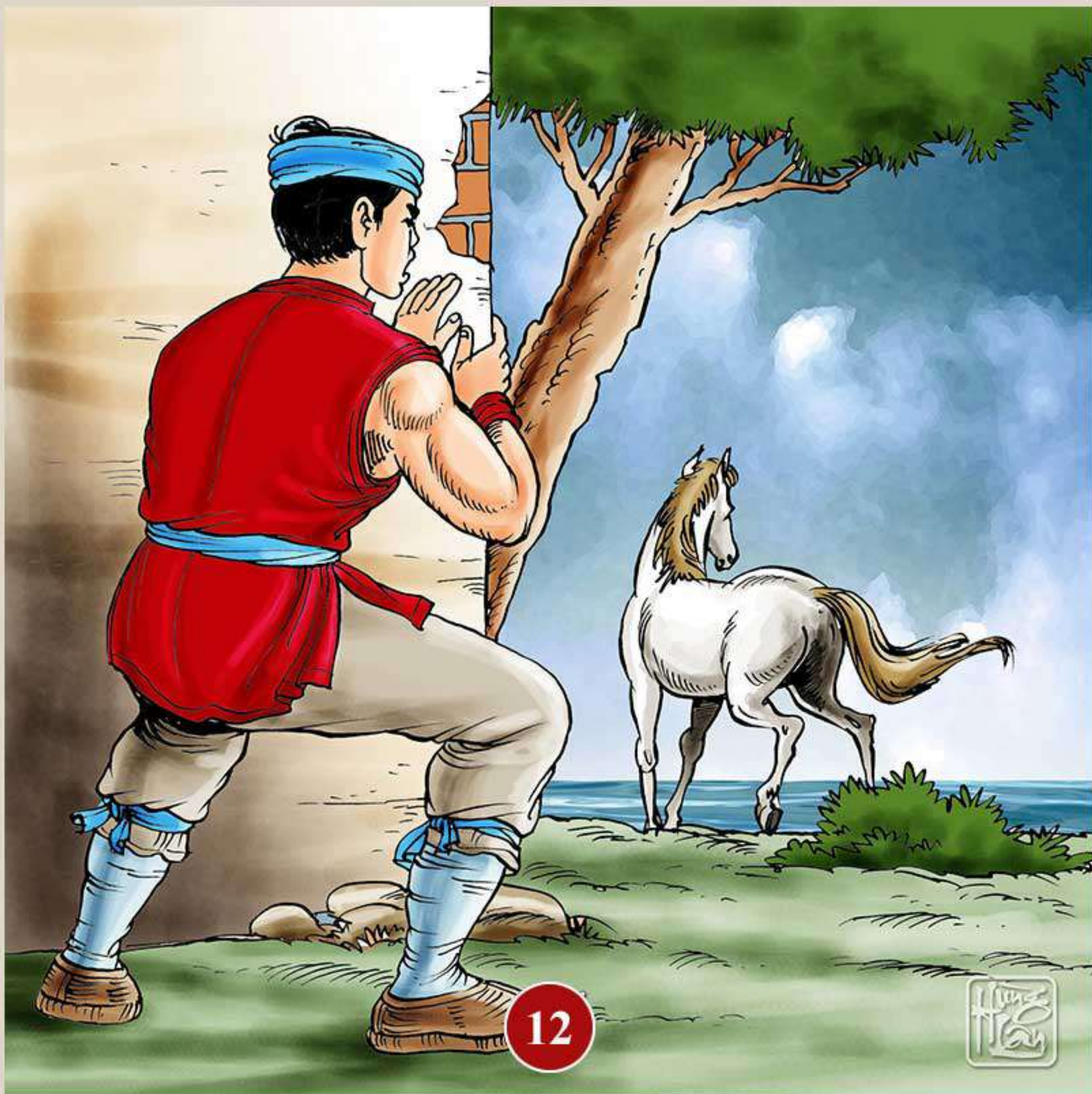
Khi tế cờ, chàng bắt kỳ dịch trong làng ấy phải dọn đền thờ thành hoàng, vứt hết bài vị của thần đi, rồi dựng bài vị mới đề danh hiệu của mình lên mà thờ. Chàng bảo họ:

- Trên có trời, dưới có đất, giữa chỉ có mình ta là hơn cả. Thử thần linh này làm sao đáng thờ bằng ta được!



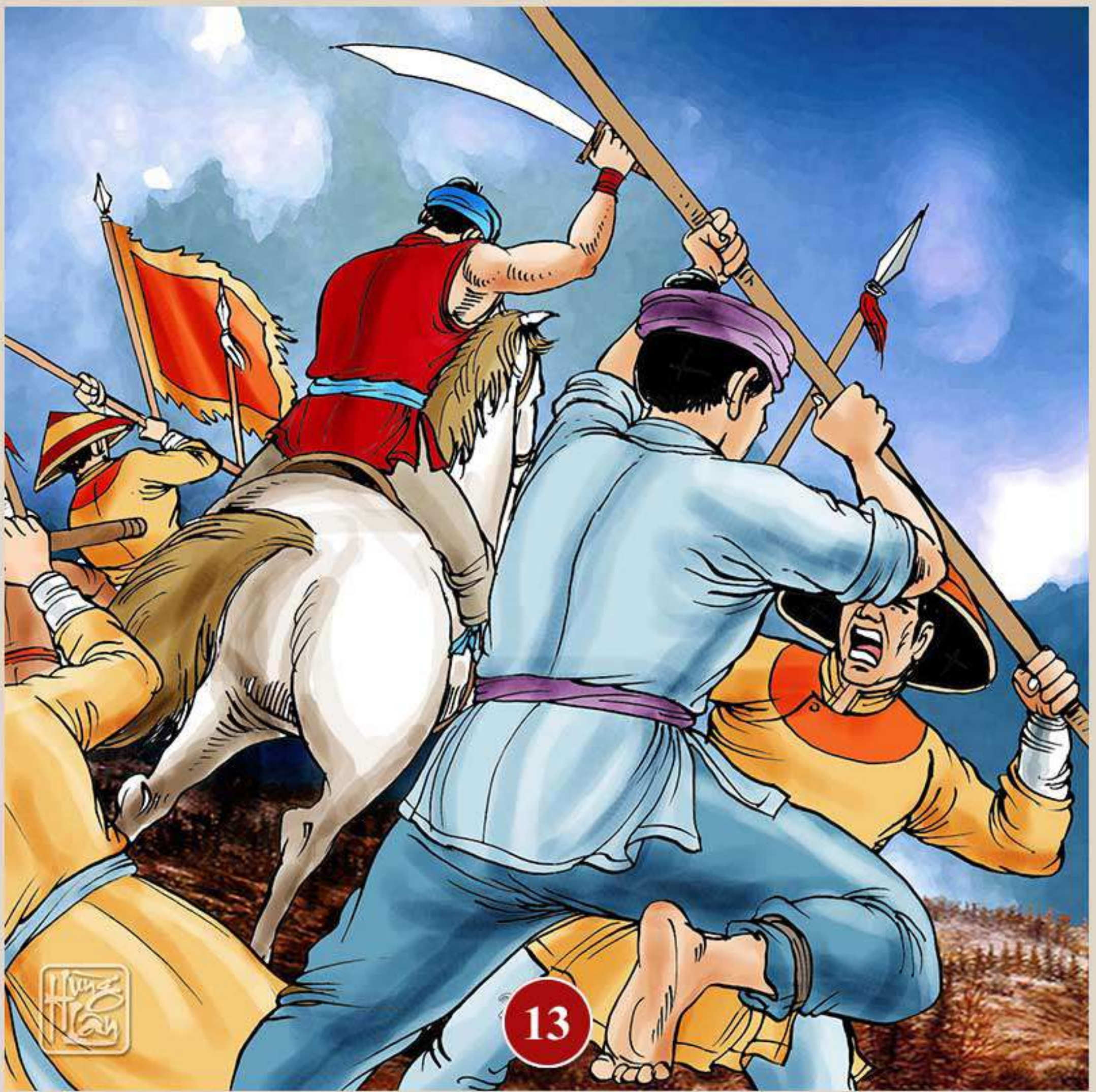
Vào hôm Cầu cùng đồng đảng phát cờ lệnh khởi nghĩa dưới chân Đồ Sơn thì có con cá he lớn vào sông, con cá cứ ngóc đầu lên mặt nước mấy lần như là để chào mừng, do đó mà người ta còn gọi Cầu là "Quận He" để nhớ đến sự kiện ấy.

Mọi người thấy Cầu lặn giỏi và có tài đánh thủy nên họ tôn chàng làm "Thần cá biển", tuy vậy chàng đánh bộ cũng rất cừ, bọn quan quân mỗi lần gặp Cầu đều kinh hồn bạt vía, chúng phải huy động số đông dùng chiêu sách "lấy thịt dè người" thì mới hy vọng đương đầu nổi với chàng.



Hồi ấy có một con ngựa thần, thỉnh thoảng vào buổi trưa từ dưới sông hiện lên rồi tiến vào một cái miếu ở gần đó. Biết là ngựa quý nên Cầu tìm cách bắt cho được, nhưng ngựa lạ hơi, khi bắt thì nó đá. Cầu lấy thóc mang đặt ở miếu rồi ngồi rình. Ngựa lúc đầu không chịu ăn, về sau mới ăn. Nhiều lần như thế, Cầu bắt đầu làm quen và dần dần thu phục được.

Ngựa thần ngày đi nghìn dặm, hang sâu khe lớn vượt qua như bay. Ngựa lại rất mến chủ. Có khi người và ngựa vì bại trận lìa nhau mấy ngày trời, nhưng sau đó, ngựa lại tìm về với chủ.



Chúa Trịnh biết tin quân của Cầu càng ngày càng mạnh thì lo lắng, huy động hàng nghìn tinh binh mong tiêu diệt được Cầu, cho Cầu là giặc nguy hiểm cần phải diệt cho bằng được.

Đã mấy lần quan quân điều binh đến nhưng Cầu và đồng bọn lúc ẩn lúc hiện, tấn công chớp nhoáng rồi rút êm, không để lại dấu vết gì, làm quân binh triều đình thiệt hại vô số kể.

Lúc thì Cầu xuất hiện trên bộ, lúc thì xuất hiện dưới sông, làm quan quân chúa Trịnh ngày một hoang mang sợ hãi, khó mà đối đầu với Cầu được lâu.



Chúng liền sai một quan Thủy đạo đốc lĩnh rất thiện thủy chiến, đem quân binh và mấy chục thuyền đến đánh. Cầu nghe tin liền rải quân trên mười chiếc thuyền nhỏ xông đến đánh rồi giả cách thua chạy. Bao nhiêu quan thuyền của Thủy đạo đốc lĩnh được lệnh ra sức rượt theo. Thuyền của Cầu liền lui vào bến Cát Bạc, ở chỗ đó có sóng to gió lớn, quan thuyền cao to lại nặng, không lái được, bị dạt sang bờ bên Đông. Cầu chỉ chờ có lúc ấy liền cùng đồng bọn xông đến vây đánh, quan quân tan vỡ, Thủy đạo đốc lĩnh giờ tay chịu trời.



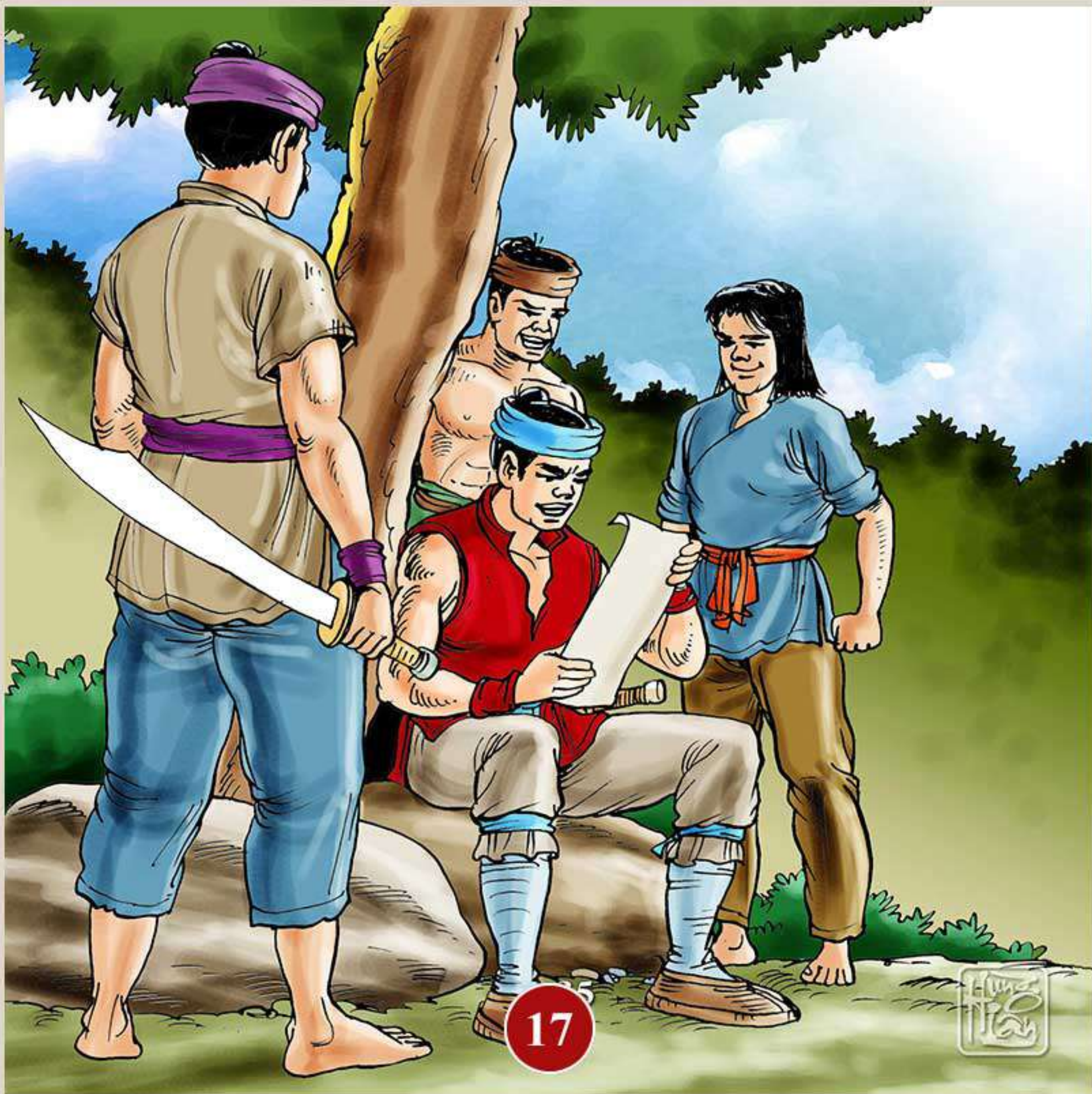
Chúa Trịnh nghe tin thủy quân đại bại thì hốt hoảng phái mười đạo quân, cầm đầu là một viên tướng nổi tiếng tới đánh. Cầu tìm chỗ hiểm đặt quân phòng giữ, nhưng bề ngoài thì cho dàn những quân già yếu để lừa địch. Viên đại tướng khinh thường, dẫn hết mười đạo quân tiến vào. Mỗi khi tiến đến đâu, quân Cầu giả thua quăng khí giới bỏ chạy đến đấy. Cầu cho chúng tiến đến chỗ khe núi hẹp, phải nối đuôi nhau mà đi, liền nổ một phát súng hiệu, quân của Cầu mai phục bốn bề xông ra diệt một lúc cả mười đạo quân tan tác.



Thấy tình thế hết sức nguy cấp, chúa Trịnh phải huy động quân thần tìm cách diệt loạn giải nguy.

Bấy giờ, Phạm Đình Trọng là tướng tâm phúc của chúa Trịnh, nghe vậy tình nguyện xin điều binh đi đánh Cầu.

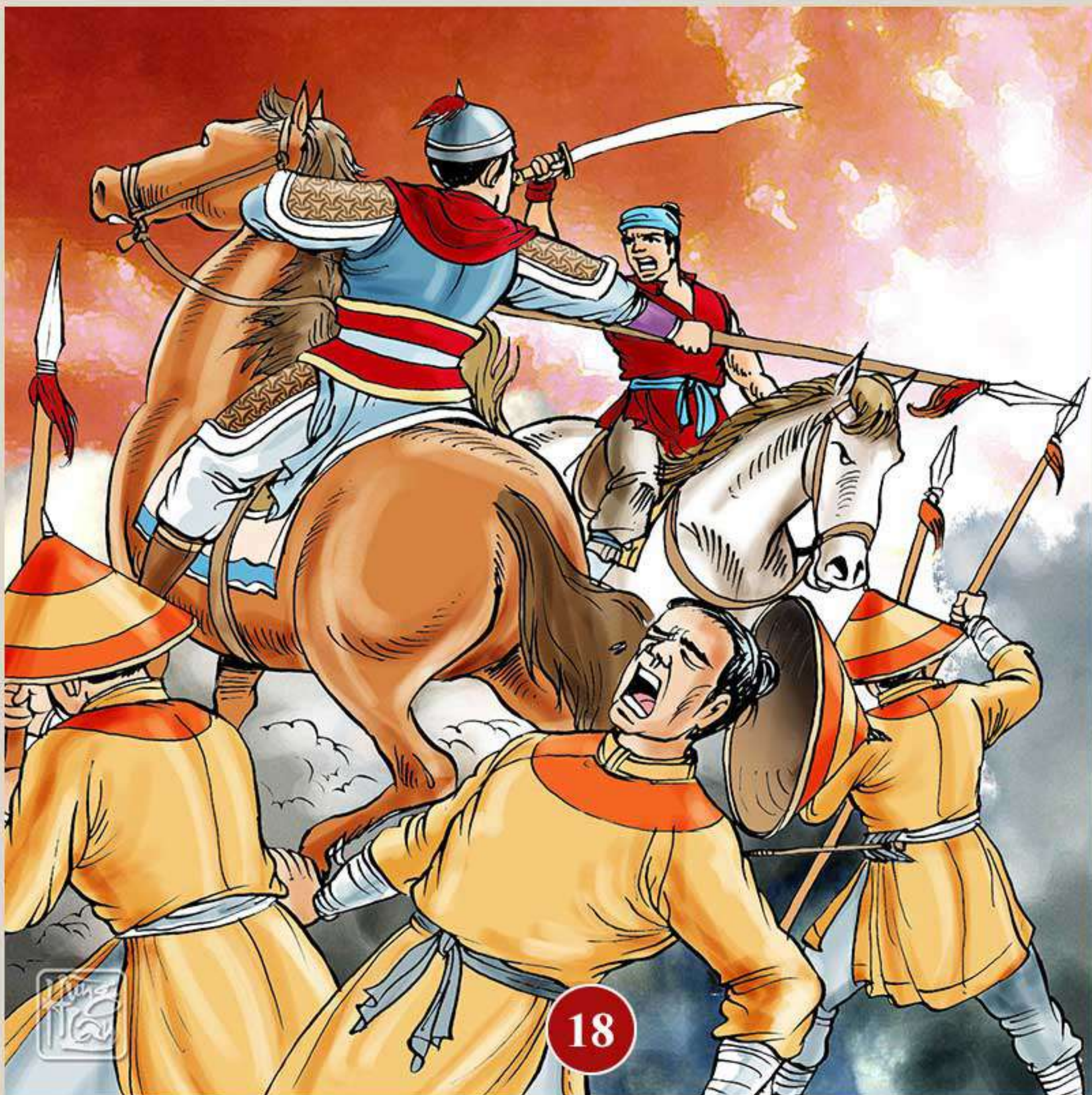
Trước lúc xuất quân, Trọng sai người gửi đến Cầu một vế câu đối: "*Thổ tiệt bán hoành: thuận giả thượng, nghịch giả hạ*" nghĩa là: chữ thổ cắt đi một nửa ngang, để xuôi là chữ thượng, để ngược là chữ hạ. Ý vế đối này bảo rằng nếu Cầu thuận thì để yên cho mà sống, còn nếu nghịch thì sẽ bị tiêu diệt ngay.



Cầu nhận được vế đối thì cười ha hả, nói với đồng bọn đây chính là bạn đồng học của mình ngày trước, nhưng là người không có khí phách, chỉ biết khúm núm theo chân triều đình.

Cầu đọc qua liền nghĩ ngay ra vế đối khác gởi cho hắn: "*Ngọc tàng nhất điểm: Xuất vi chúa, nhập vi vương*", nghĩa là chữ ngọc giấu trong mình một dấu chấm, đưa ra thành chữ chúa, cất dấu chấm đi chính là chữ vương.

Ý Cầu muốn bảo với hắn là mình một là chúa, hai là làm vua, chứ nhất quyết không thêm đầu hàng.



Hai bên dàn quân giao chiến luôn mấy trận, quân của Trọng bị đánh tơi bời, thiệt hại hơn phân nửa.

Trọng không lùi bước, cố xin chúa cho mình tập hợp quân xứ Bắc về đông như rươi, kéo quân xứ Đoài về đông như trấu để vây bọc tiêu diệt Cầu.

Quân của Cầu ít lại đóng rải rác ở cuối ghềnh đầu bãi, sau đó bị quân địch dần dần dồn lại trong vòng vây, thiệt hại rất nhiều.

Những kẻ xông xáo định tìm cách vượt vòng vây đều bị chết dần chết mòn, tình thế bấy giờ rất nguy ngập.



Đang lâm vào tình cảnh hết sức khó khăn nên vào một đêm nọ, Cầu lặn đến thuyền Trọng. Mặc dầu quân binh canh gác vòng trong vòng ngoài, chàng cũng bám được vào bánh lái trèo lên thuyền trong bóng tối.

Bấy giờ Trọng đang ngủ say trên chiến thuyền, Cầu thấy vậy liền lấy chính bút mực của hắn viết một bức thư đại ý nói:

- "Ta có thể lấy đầu nhà ngươi như thò tay vào túi lấy một vật gì, nhưng nghĩ tình bạn đồng học ngày xưa nên ta tha cho. Đổi lại, nhà ngươi hãy mở cho quân ta một lối thoát".



Sáng dậy, Trọng nhận được thư thì sợ quá, biết là mình vừa thoát chết. Hắn một mặt sai quân lính trưng thu tất cả các chiếu trong vùng kết liên với nhau làm một, rồi trải ra trên mặt sông để đề phòng Cầu lại lên đến, mặt khác tướng kế tựu kế, giả vờ mở một lối cho quân Cầu rút lui, nhưng lại phục binh, đợi khi quân Cầu rút được nửa chừng, thì hai mặt xông vào ập đánh.

Đến đây không may cho Cầu, lúc đoàn thuyền của Cầu rút đi bỗng gặp cơn bão lớn dấm nên gần hết, tất cả đành phải bỏ thuyền lên bộ. Lúc đi qua vùng Hoàng Mai, chàng bị thuộc tướng của Trọng bắt được.



Khi ra pháp trường, chàng vẫn khảng khái bảo:

- Nếu trời không hại được ta thì lũ chó chết đừng có hòng mó đến người ta!

Lúc Cầu bị xử trảm, vợ yêu của chàng là Nguyễn Thị Quỳnh đến gặp mặt và rút dao đâm cổ, quyết theo chồng về cõi âm cho có bạn. Con ngựa của chàng cũng bỏ ăn ba ngày rồi đi đâu mất biệt.

Ngày nay dân Đồ Sơn còn có đền thờ Nguyễn Hữu Cầu để tưởng nhớ đến chàng. Người ta còn bày ra tục chọi trâu để nhớ lại sức mạnh vô địch của Quận He, một thời đã từng làm cho quan quân triều đình run sợ. Trong dân gian, mỗi khi ví von, người ta thường nói "gan Quận He" để chỉ những người nào gan góc dũng cảm.